TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơn.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Ngọc K**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số B, tổ M, ấp B, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh H**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số B, đường L, phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Có mặt chị K, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Ngọc K trình bày: Chị và anh Lê Thanh H tổ chức đám cưới và chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 17/3/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay nóng giận vô cớ, chửi mắng, đánh chị và đập phá đồ đạc trong nhà rất nhiều lần. Chị đã nhiều lần khuyên răn và hàn gắn nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh chị đã ly thân từ tháng 03/2019 cho đến nay, hiện chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Thanh H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị K.

* Tại phiên tòa:

Chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Ngọc K và anh Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2015, ngày 17/3/2015. Ngày 28/6/2019, chị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Anh Lê Thanh H cư trú tại số 766A, đường L, Phường N, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn anh Lê Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc K và anh Lê Thanh H được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, vì vậy hôn nhân của chị K, anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh H theo quy định của pháp luật nhưng anh H vắng mặt không có lý do và cũng không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng, vì vậy anh H đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị K trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh H, anh chị đã ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, chị đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc K được ly hôn với anh Lê Thanh H;
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Ngọc K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000056 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã T, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Huyền Ni